

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1990;

HKTT: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh N;

Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1989;

HKTT: Xóm 1, thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Bá Gia K, sinh ngày 10/11/2013;

- Cháu Nguyễn Bùi Tuệ A, sinh ngày 23/3/2016;

- Cháu Nguyễn Bùi Thiên Â, sinh ngày 24/6/2019.

Đều đăng ký HKTT: Xóm 1, thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Bá V và chị Bùi Thị D là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Bá V và chị Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá V và chị Bùi Thị D thỏa thuận

nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nguyễn Bá V và chị Bùi Thị D thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Bá Gia K, sinh ngày 10/11/2013 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Bùi Tuệ A, sinh ngày 23/3/2016 và cháu Nguyễn Bùi Thiên Ân, sinh ngày 24/6/2019 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu Thiên Ân và Tuệ A đủ 18 tuổi. Anh V và chị D không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh V và chị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Về án phí: Anh Nguyễn Bá V và chị Bùi Thị D thỏa thuận thống nhất anh V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003846 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, anh V đã nộp đủ án phí. Hoàn trả anh Nguyễn Bá V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã Đ (GCNKH số 41, quyển số 01/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q